

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 17-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ánh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Thương

-Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu -Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ng K (Bé T) sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh B

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh B; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N S sinh năm 1962 và bà Nguyễn T H sinh năm 1964; có vợ là Võ T K S sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: ngày 23-01-2018 Chủ tịch UBND thị trấn Đ ra QĐ số 66/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số:66/QĐ-UBND), chấp hành xong ngày 23-04-2018 (giấy chứng nhận số 66/GCN-UBND); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 01 năm 2019. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần N S sinh năm 1962 (có mặt)

Trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

2. Trần V Th sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18-01-2019 tại đoạn đường nông thôn thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang Trần Ng K (Bé T) có hành vi cất giấu 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt trong túi quần bên phải. K khai nhận là ma túy đá mua mục đích để sử dụng. Do sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 14 giờ cùng ngày K điều khiển xe mô tô biển số 72K9-8793 từ nhà đến xã T, huyện L, tỉnh B gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ mua 200.000đ ma túy đá để bên phải túi quần rồi quay về nhà thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 35/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 23-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BRVT kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an thị trấn Đ- Công an huyện Đ, tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê T H, Trần M H, Trần Ng K, Nguyễn M Ch, Lê M T, gửi đến giám định có **khối lượng 0,1905 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,1681 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Tang vật đang tạm giữ gồm:

- 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong, có đóng giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Trên phong bì ghi vụ số 35 ngày 23/01/2019 có chữ ký của Nguyễn Đ H, Giám định viên Võ Th H và Phó Trưởng phòng Lê B H.

- 01 (một) xe máy biển số 72K9-8793, số máy: 52FMH- 002108, số khung: UM6XY- 02108.

Chiếc xe mô tô biển số 72K9-8793 đứng tên Trần V Th, ông Th chỉ đứng tên dùm cho người mua xe không rõ lai lịch và hiện nay xe ở đâu và ai là chủ sở hữu ông Th cũng không biết và cũng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Ông S khai nhận mua xe năm 2006, xe đứng tên Trần V Th, ngày 18-01-2019 ông S để xe ở nhà Kh lấy đi ông S hoàn toàn không biết, ông S có yêu cầu được nhận lại xe.

Riêng đối tượng bán ma túy do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Trần Ng K (Bé T) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 25-03-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố Trần Ng K (Bé T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thừa nhận xe mô tô là của ông S, khi sử dụng đi mua ma túy ông S hoàn toàn không biết. Ông S xác định xe mô tô mà bị cáo sử dụng mua ma túy là của ông S, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy ông S hoàn toàn không biết, ông S xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 ->21 tháng tù, áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, giao trả lại xe mô tô biển số 72K9-8793 cho ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18-01-2019 tại đoạn đường nông thôn thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang Trần Ng K (Bé T) tàng trữ 0,1905 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của Trần Ng K (Bé T) là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên đã vi phạm vào tội “Tàng trữ trái phép các chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tiền sự là đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không chịu cải sửa mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử nghiêm bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Th không có yêu cầu gì nên xem như xong, còn ông S chỉ yêu cầu được nhận lại xe vì ông S hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy, còn chiếc xe mô tô biển số 72K9-8793 có cơ sở xác định là xe thuộc sở hữu của ông S, ông S hoàn toàn không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên giao trả lại cho ông S là đúng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Xét trường hợp của bị cáo nên miễn áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo. Trường hợp của đối tượng bán ma túy do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên không xem xét gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ng K (Bé T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Ng K (Bé T) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.TNDS: xong.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong, có đóng giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Trên phong bì ghi vụ số 35 ngày 23/01/2019 có chữ ký của Nguyễn Đ H, Giám định viên Võ Th H và Phó Trưởng phòng Lê B H.

4.2. Giao trả lại cho Trần Ng S

- 01 (một) xe máy biển số 72K9-8793, số máy: 52FMH- 002108, số khung: UM6XY- 02108.

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 25/BB ngày 26-03-2019)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Ng K (Bé T) phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B ;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND tt Đất Đỏ, huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Diệp Lai

